

Số: TVHN-309/DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

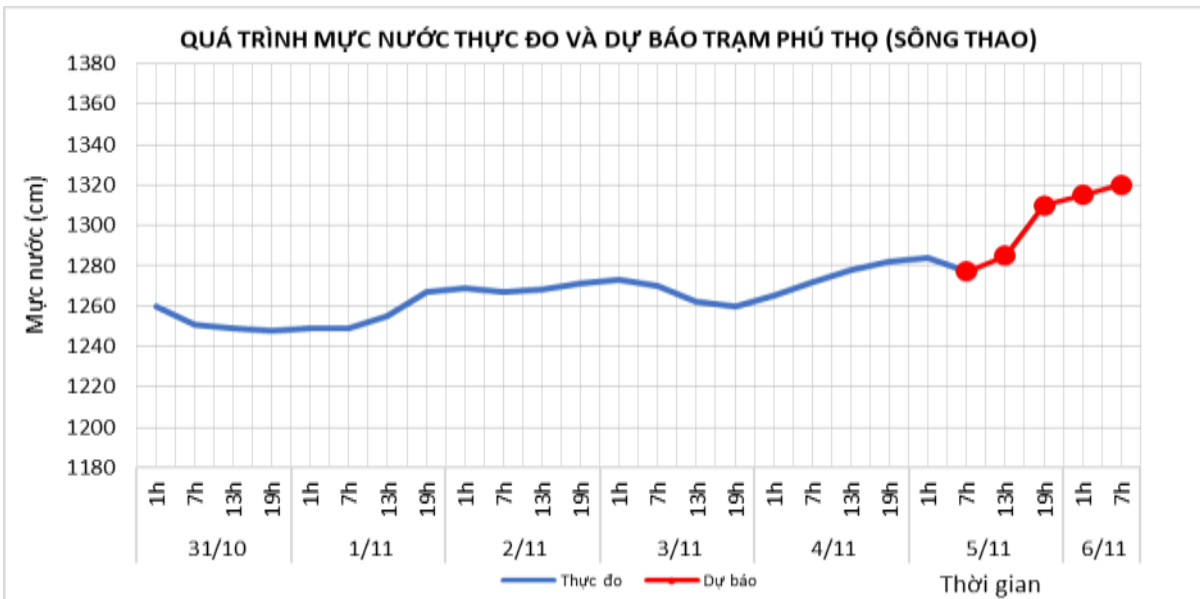
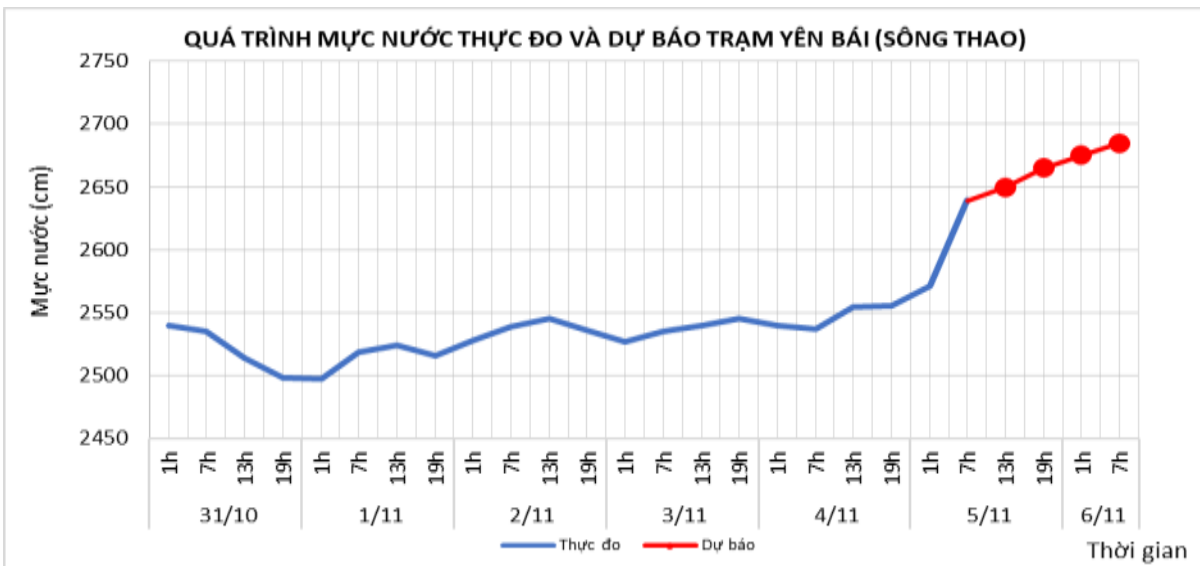
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ sẽ biến đổi chậm theo xu thế lên.



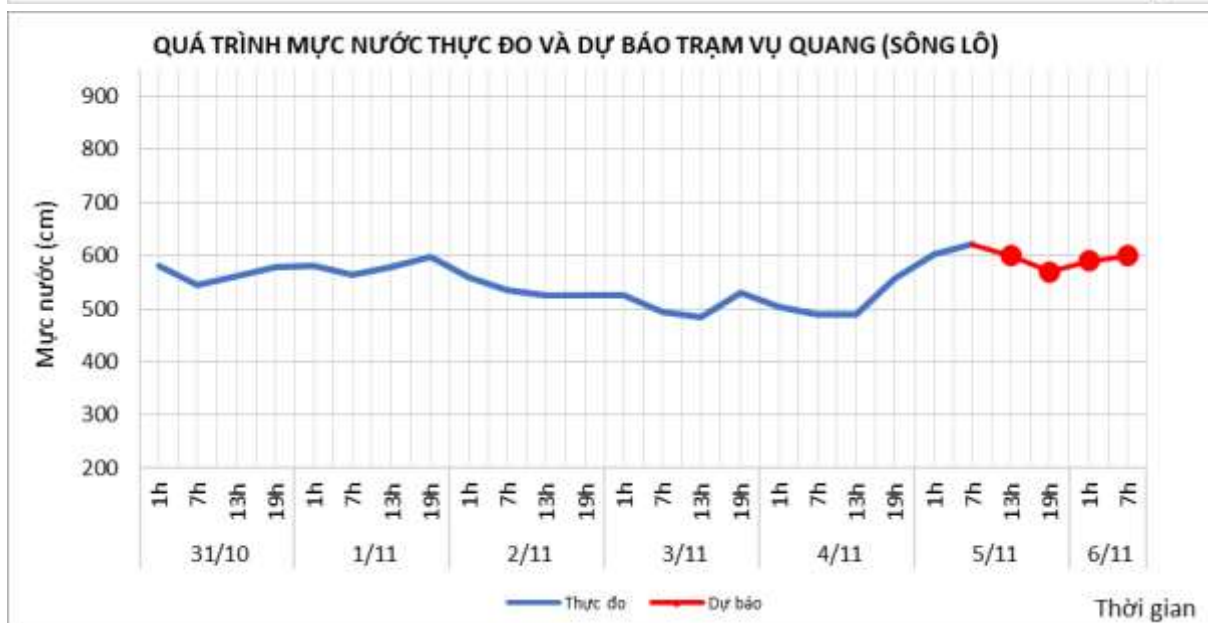
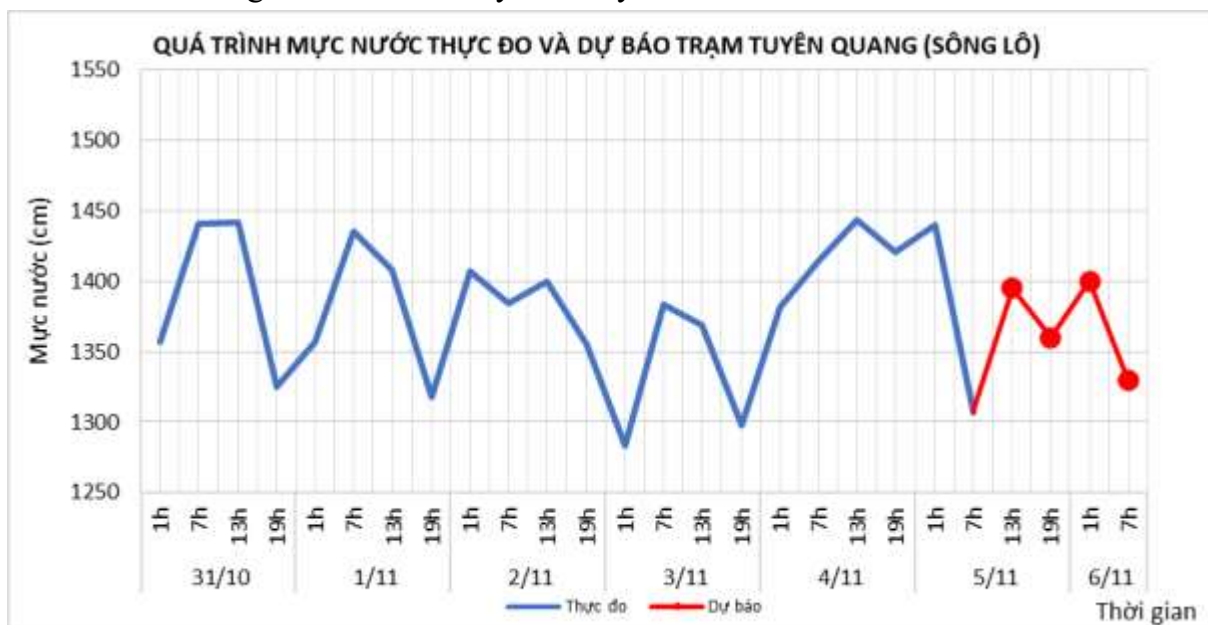
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



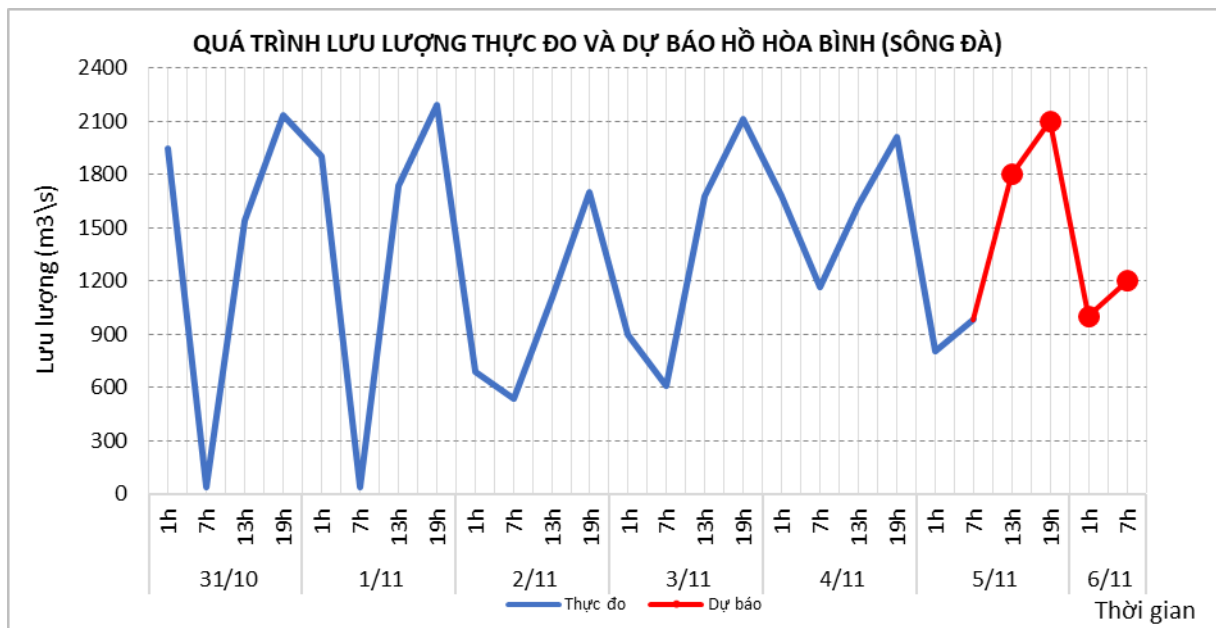
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



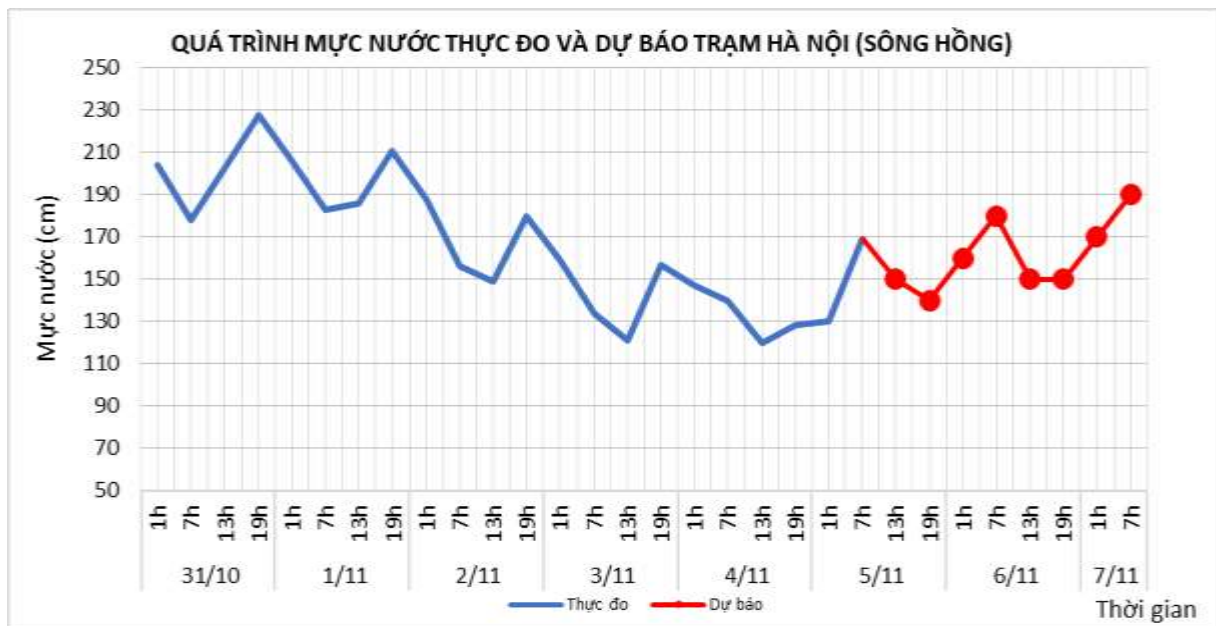
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

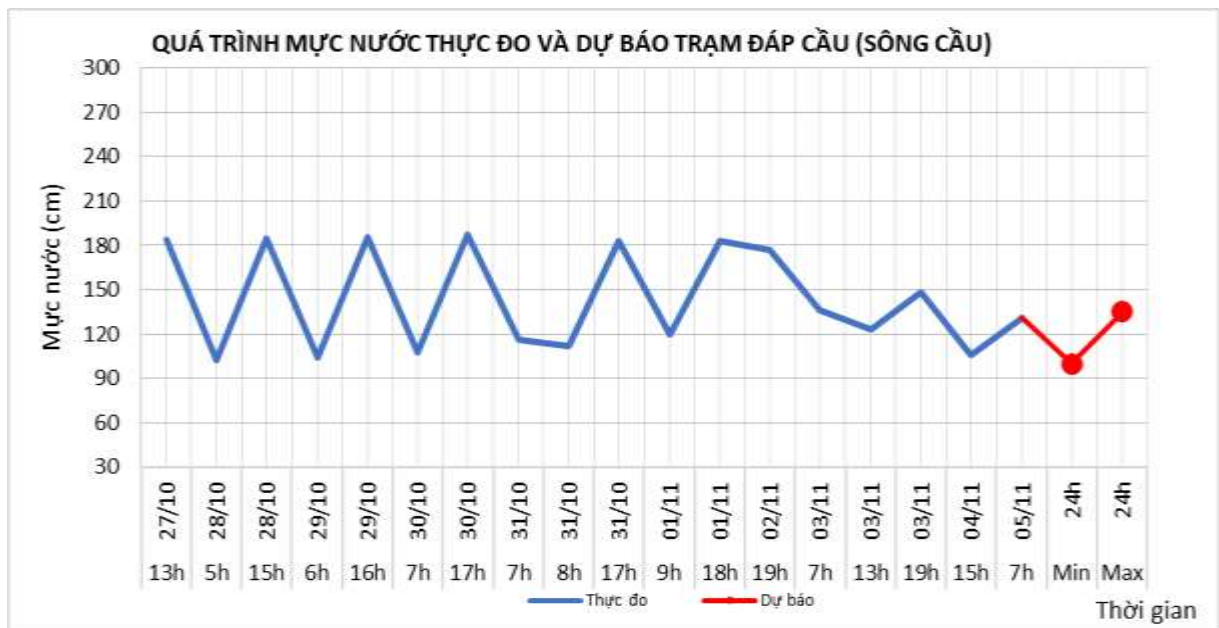
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



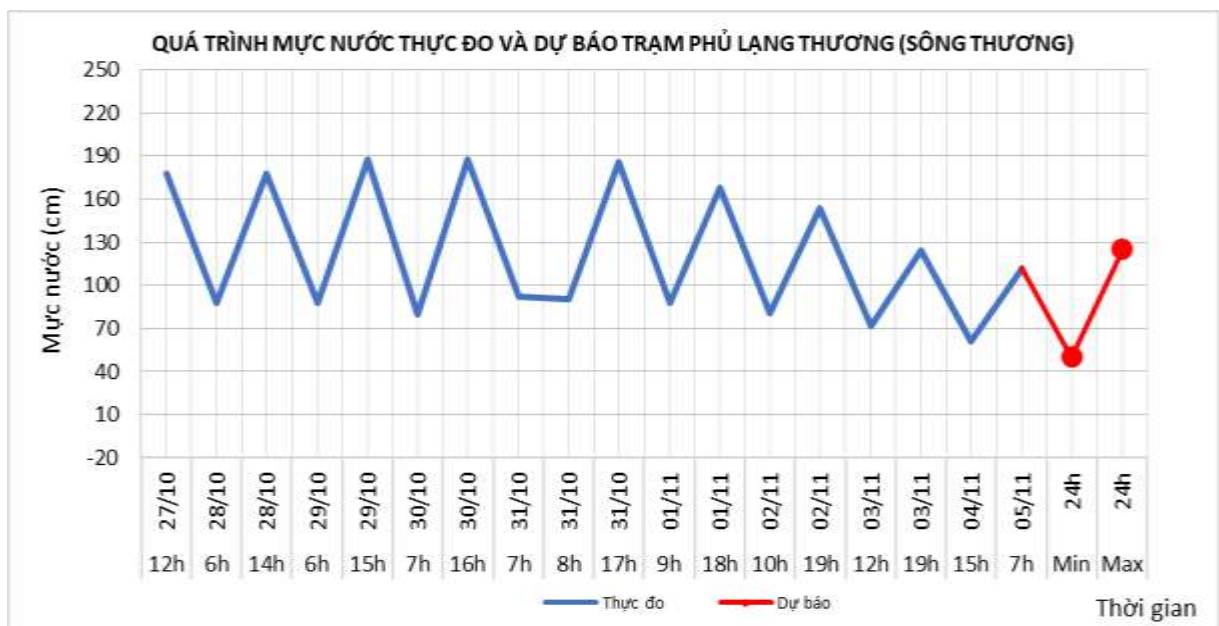
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



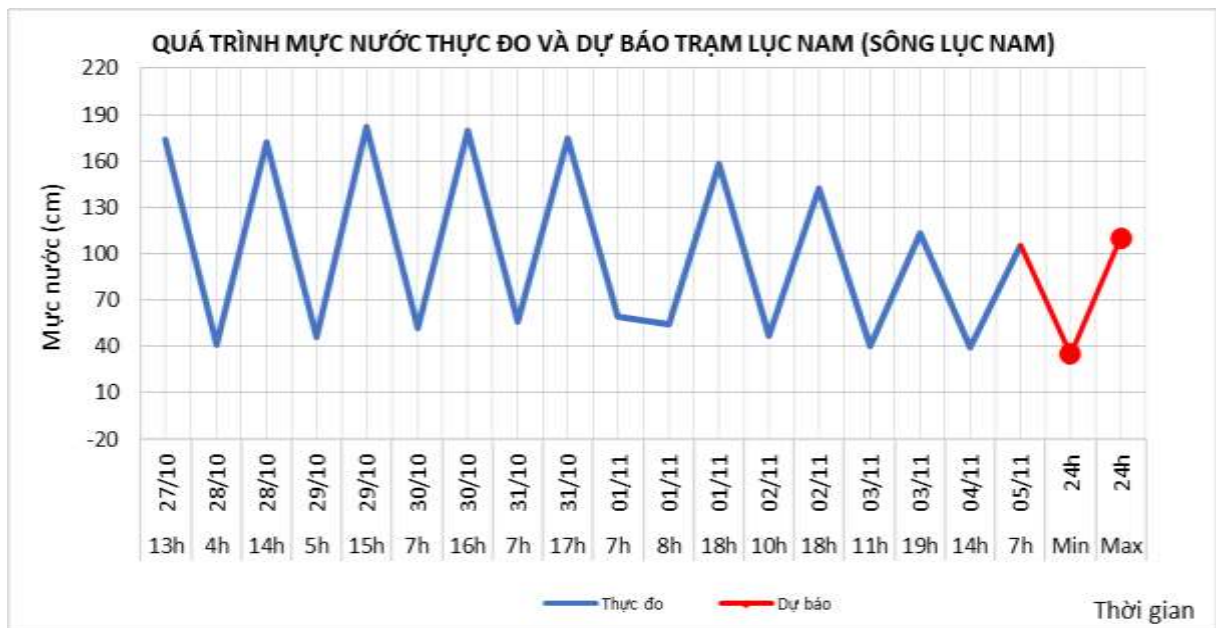
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



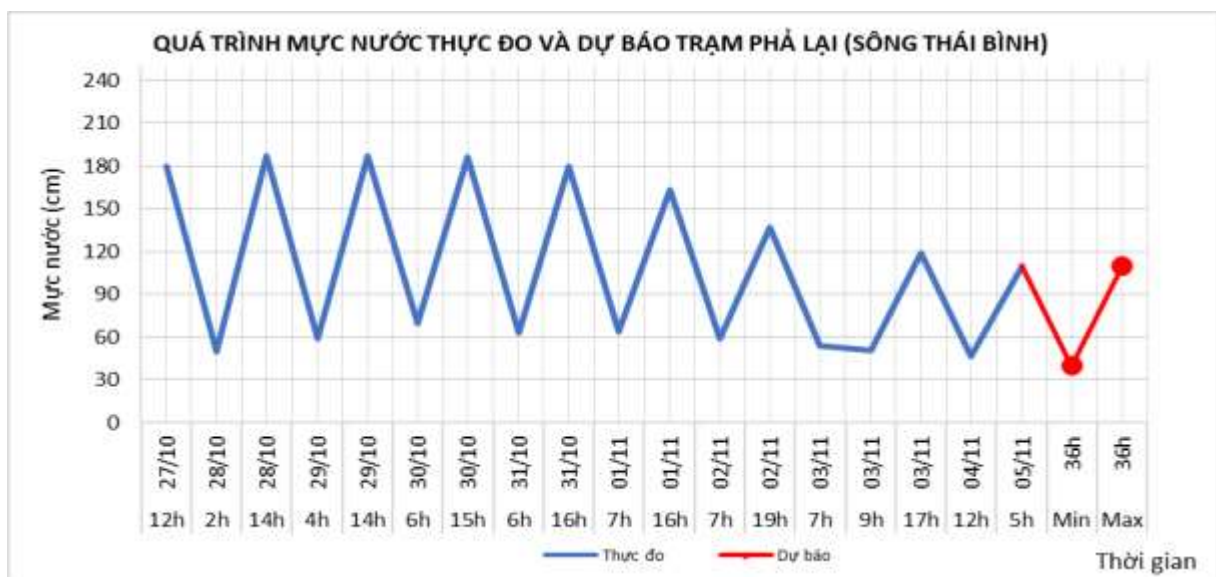
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,10m; thấp nhất là 0,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

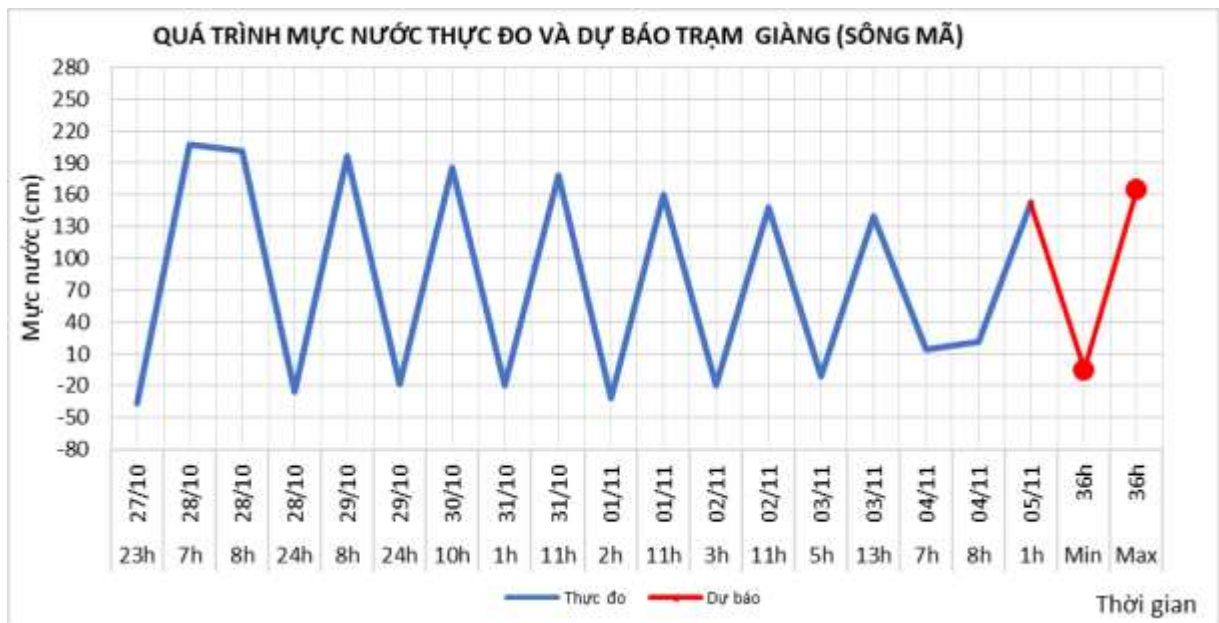
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



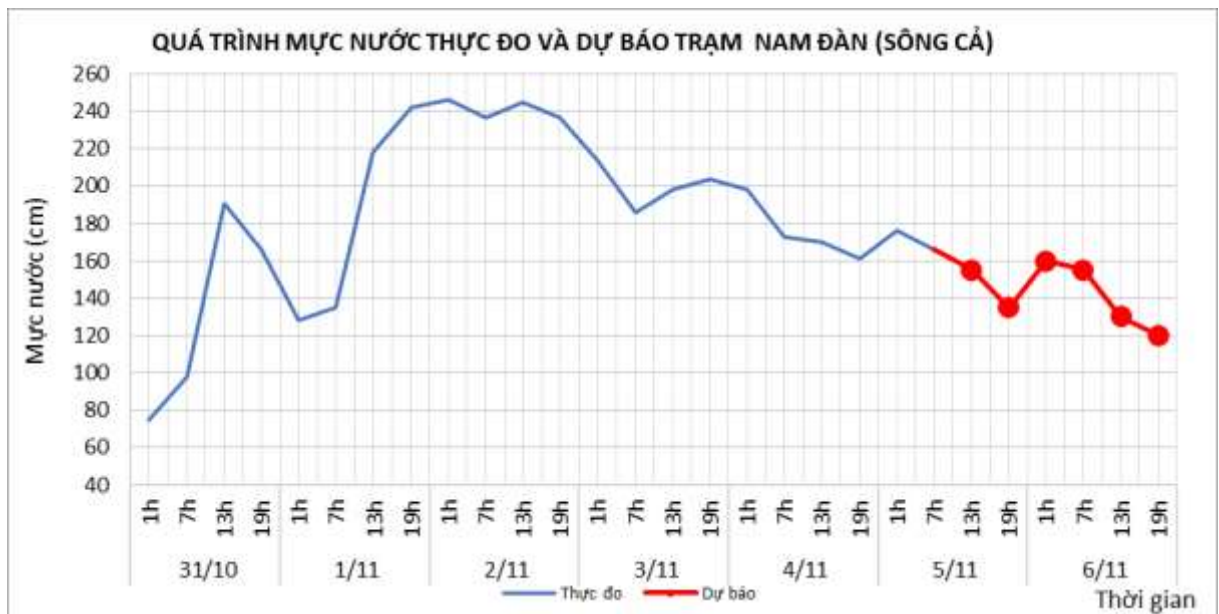
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



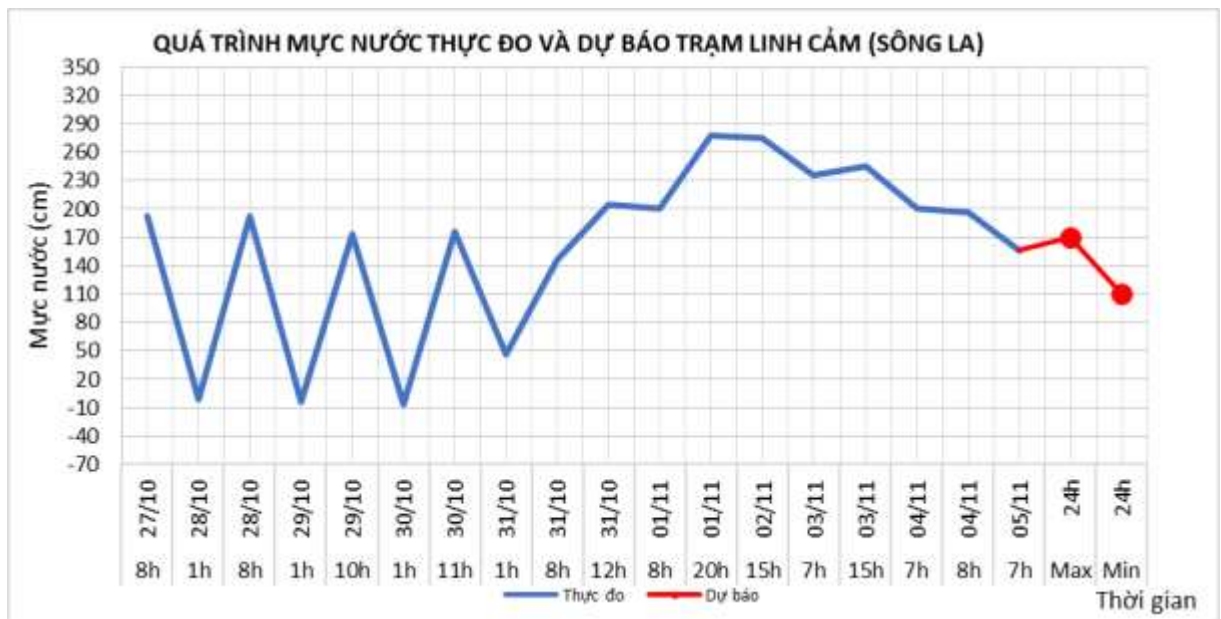
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



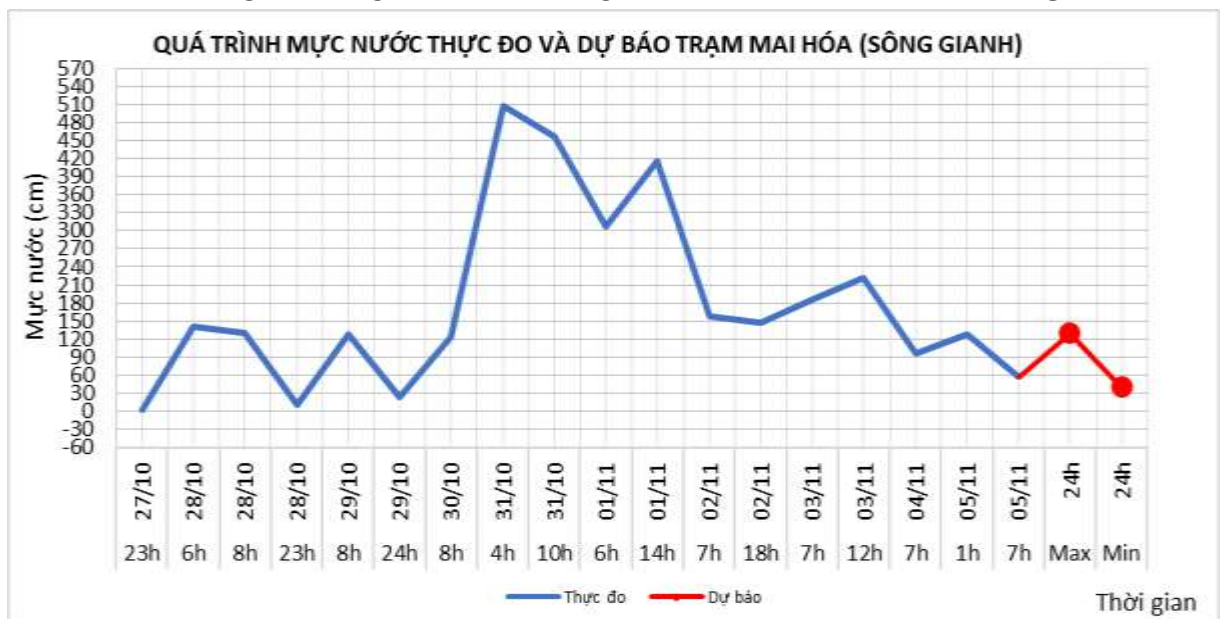
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



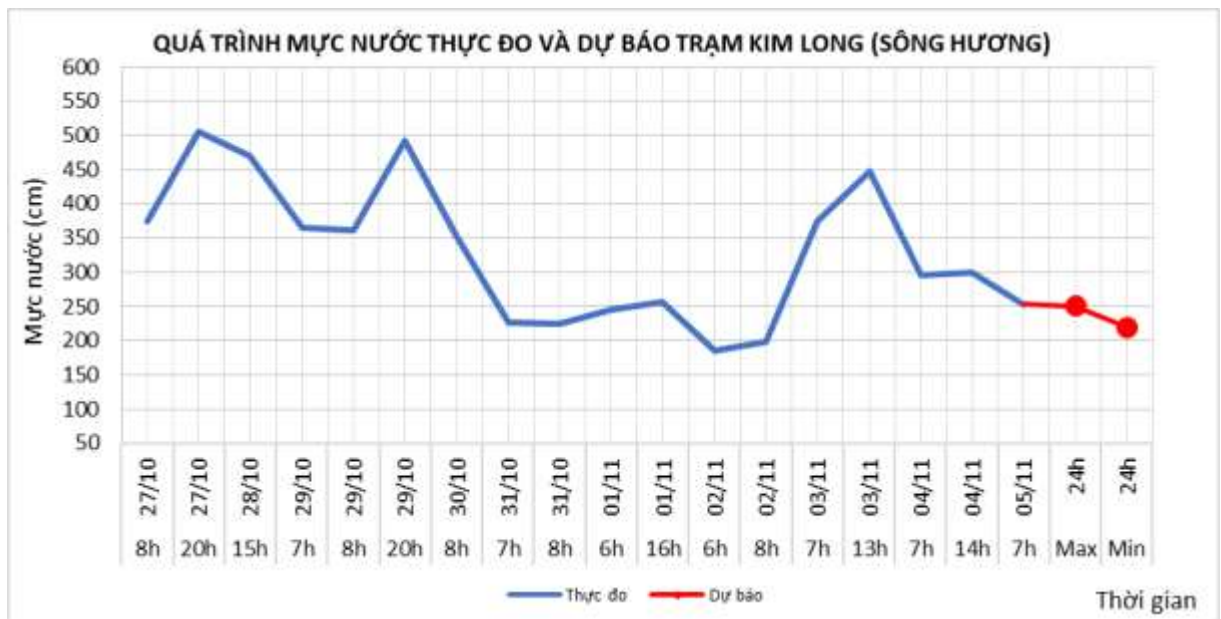
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ đang xuống chậm và ở mức trên BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục xuống chậm và khả năng ở mức trên BĐ2.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

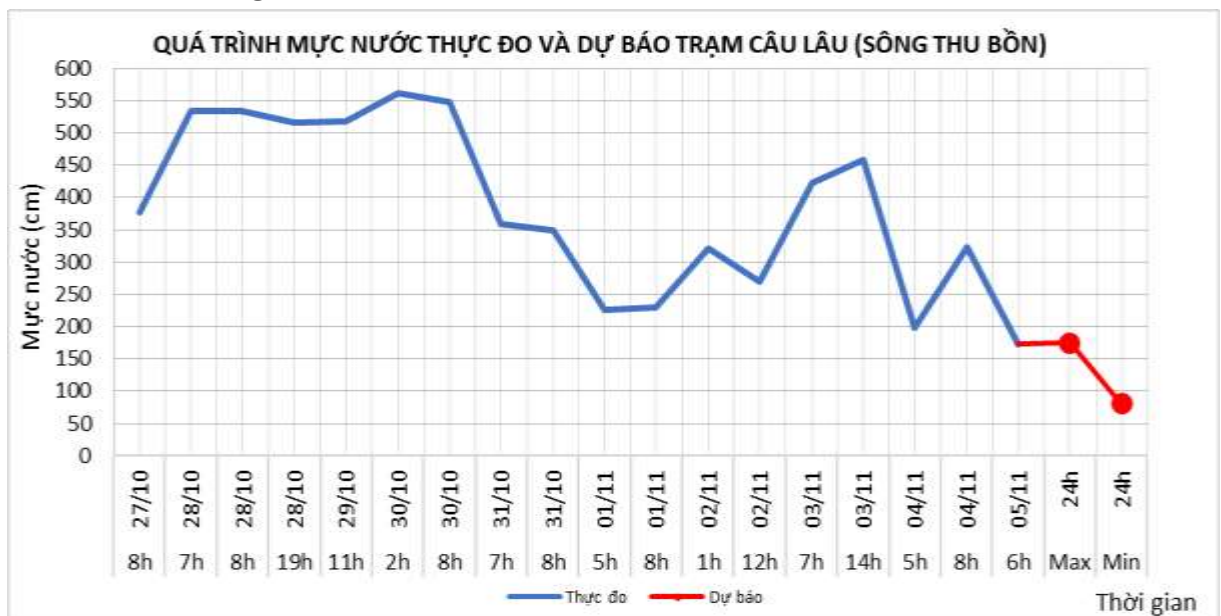
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn đang xuống, trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa xuống mức trên BĐ1, sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu xuống mức dưới BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Vu Gia khả năng dao động trên mức BĐ1, sông Thu Bồn dao động theo triều.



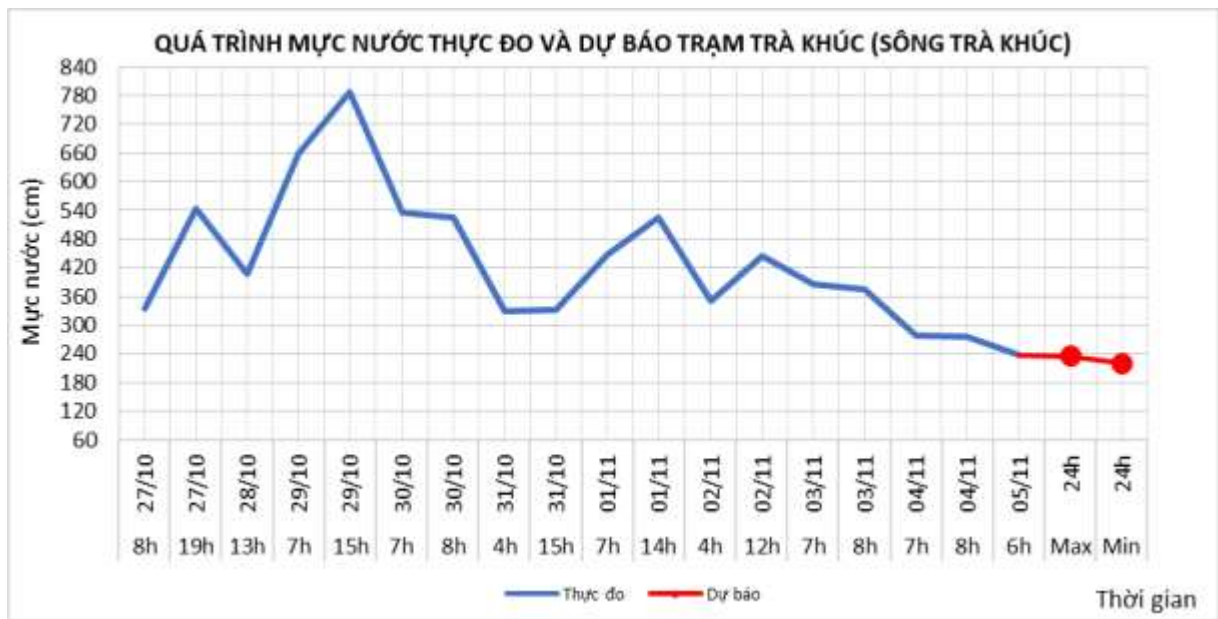
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm.



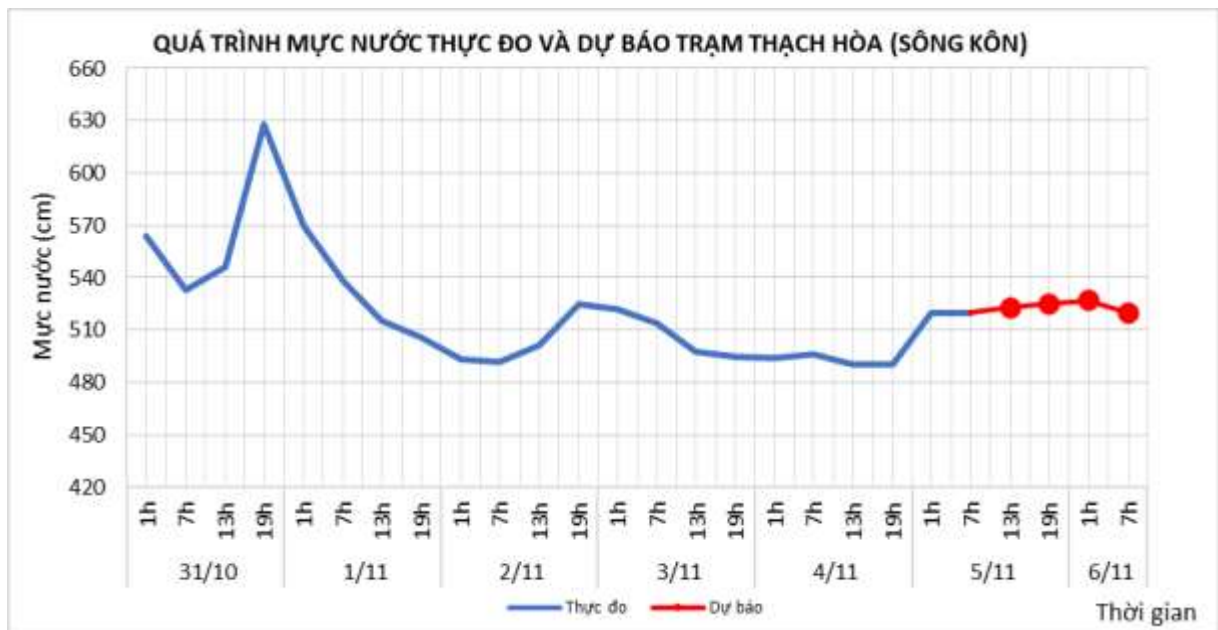
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



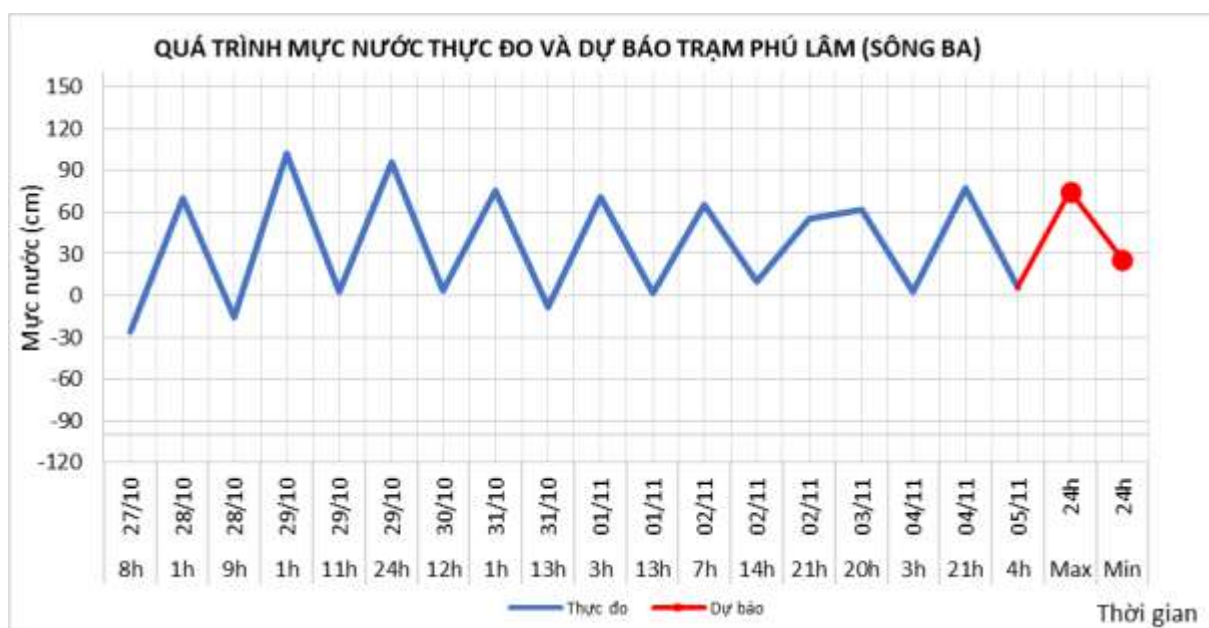
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



Cảnh báo: Từ ngày 06-09/11, trên các sông từ Quảng Trị đến Lâm Đồng có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này đỉnh lũ trên sông Bồ, sông Hương (thành phố Huế); sông Vu Gia-Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng); sông Trà Khúc, sông Vệ, sông Sê San (Quảng Ngãi); sông Kôn (Gia Lai); sông Ba, sông Kỳ Lộ, sông Srêpôk (Đắk Lắk) lên mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3; sông Kiến Giang (Quảng Trị); sông An Lão, sông Lại Giang (Gia Lai); sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa), các sông ở Lâm Đồng lên trên mức BĐ2; sông Gianh, sông Thạch Hãn (Quảng Trị), sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) lên trên BĐ1.

Nguy cơ ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, khu đô thị, tập trung dân cư tại các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Lâm Đồng.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

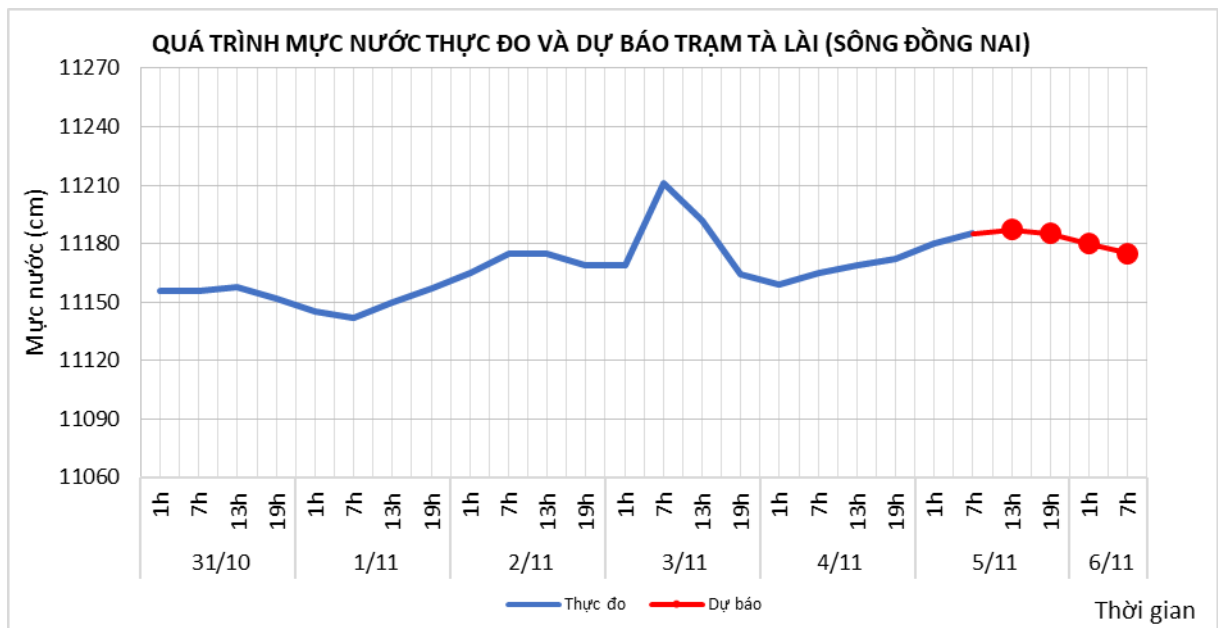
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm



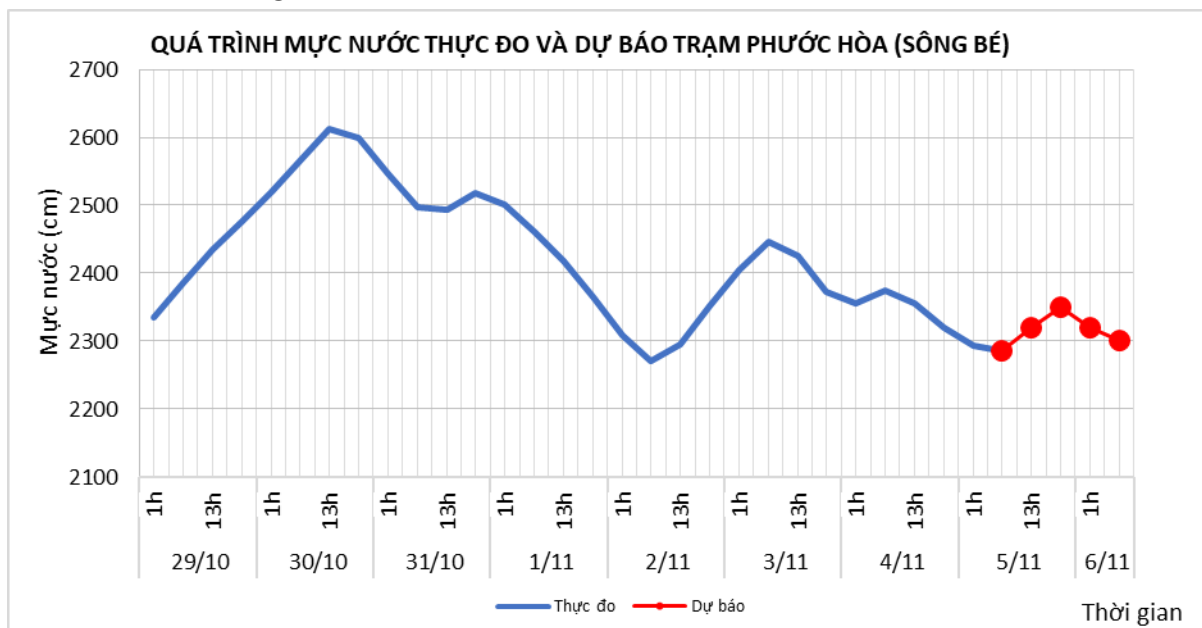
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

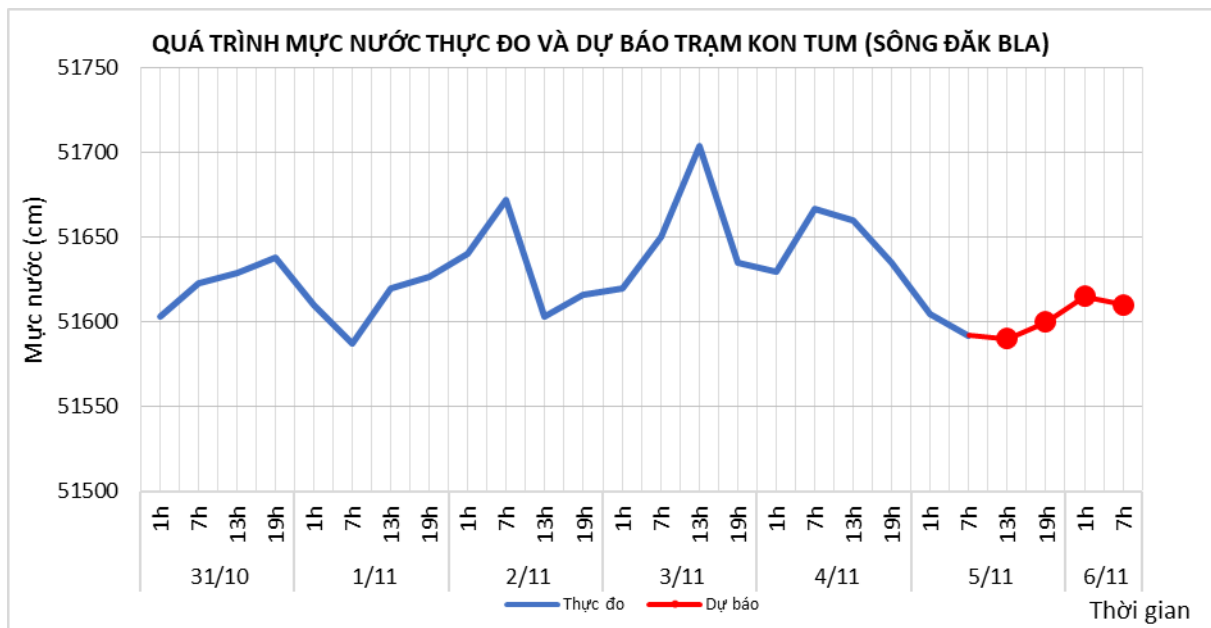
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động



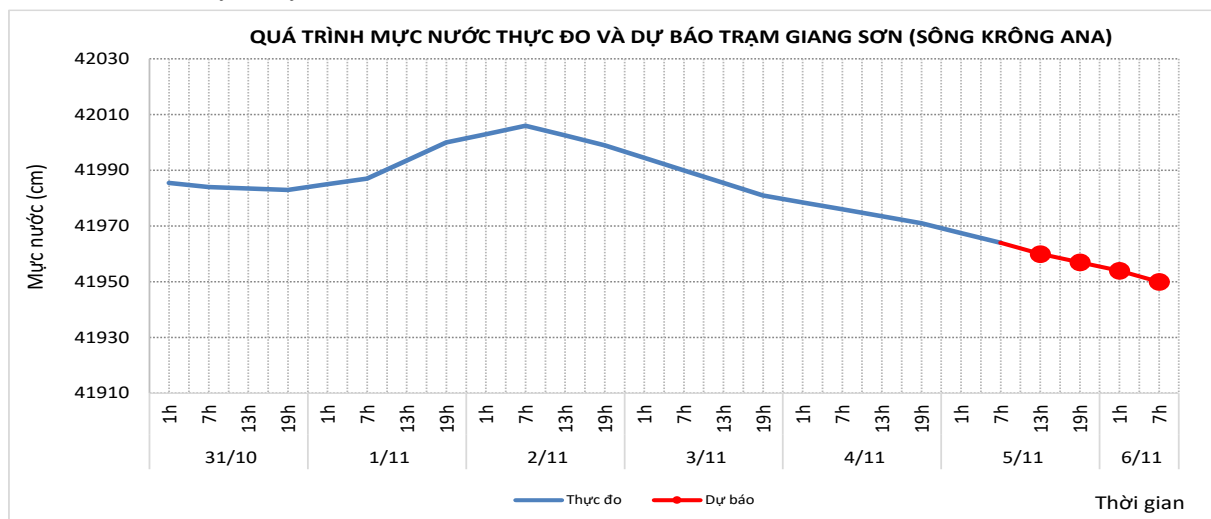
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



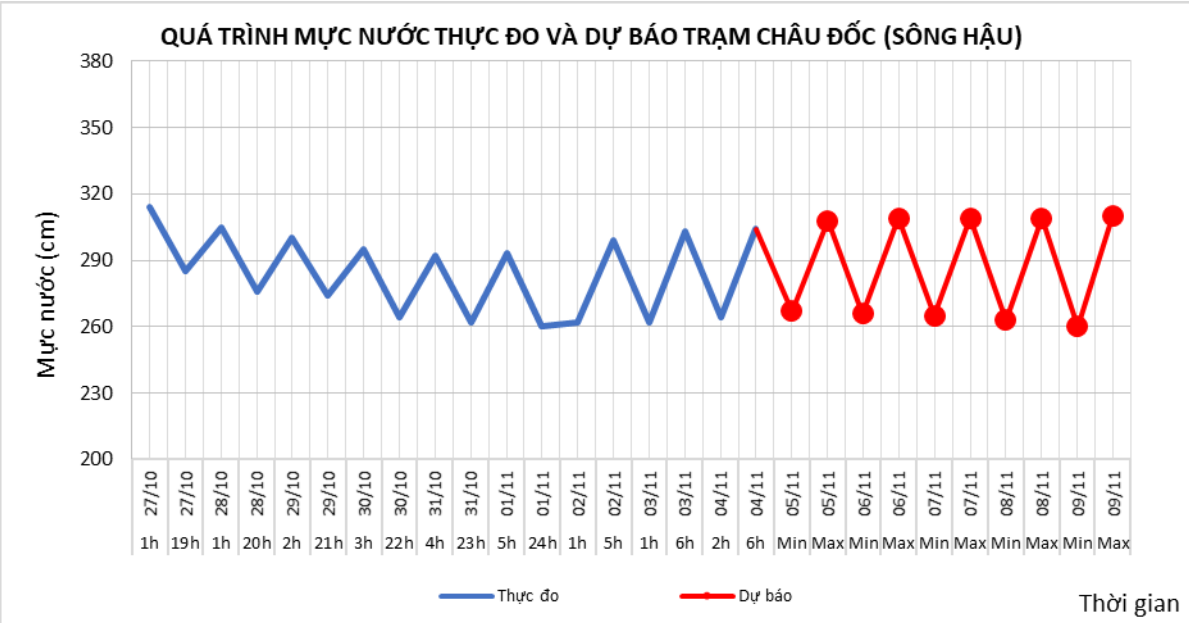
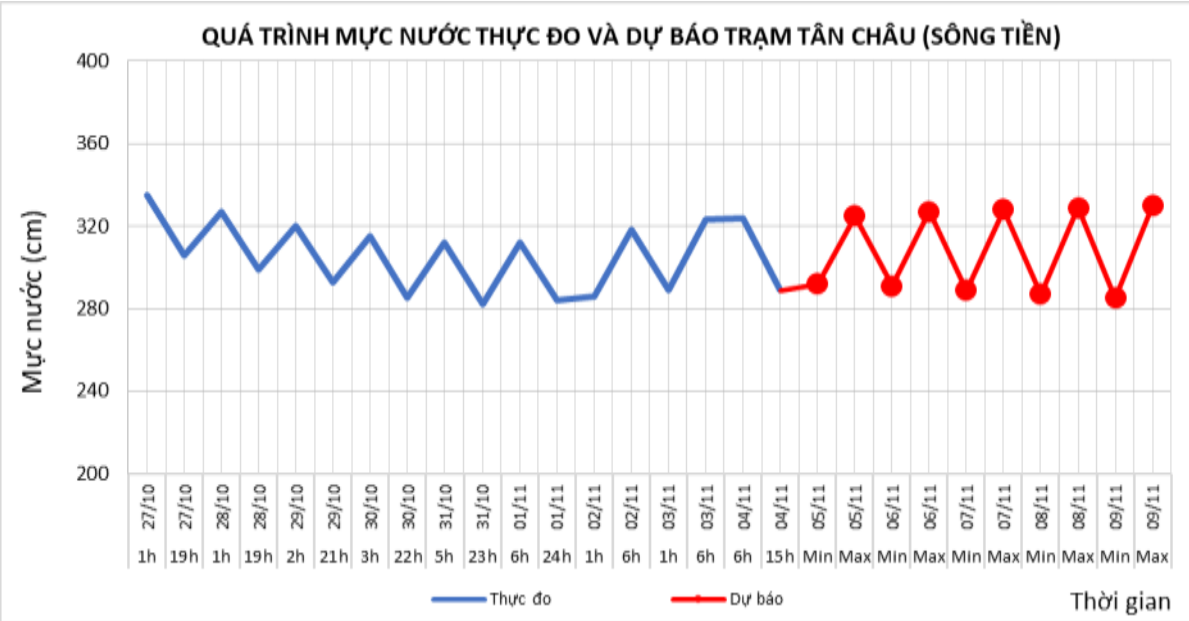
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 04/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,24m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,04m (trên BĐ1 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,30m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,1m, trên mức BĐ1 0,1m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/11	19h-04/11	1h-05/11	7h-05/11	13h-05/11		19h-05/11		1h-06/11		7h-06/11		13h-06/11		19h-06/11		1h-07/11		7h-07/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1627	2013	802	982	1800	⬆️	2100	⬆️	1000	⬇️	1200	⬆️								
Thao	Yên Bái	2554	2555	2571	2639	2650	⬆️	2665	⬆️	2675	⬆️	2685	⬆️								
Thao	Phú Thọ	1278	1282	1284	1277	1285	⬆️	1310	⬆️	1315	⬆️	1320	⬆️								
Lô	Tuyên Quang	1444	1421	1440	1307	1395	⬆️	1360	⬇️	1400	⬆️	1330	⬇️								
Lô	Vụ Quang	490	556	602	621	600	⬇️	570	⬇️	590	⬆️	600	⬆️								
Hồng	Hà Nội	120	128	130	169	150	⬇️	140	⬇️	160	⬆️	180	⬆️	150	⬇️	150	➡️	170	⬆️	190	⬆️
Cả	Nam Đàn	170	161	176	166	155	⬇️	135	⬇️	160	⬆️	155	⬇️	130	⬇️	120	⬇️				
Kôn	Thanh Hòa	490	490	520	520	523	⬆️	525	⬆️	527	⬆️	520	⬇️								
Đồng Nai	Tà Lài	11169	11172	11180	11185	11187	⬆️	11185	⬇️	11180	⬇️	11175	⬇️								
Bé	Phước Hòa	2355	2320	2293	2286	2320	⬆️	2350	⬆️	2320	⬇️	2300	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51660	51635	51605	51592	51590	⬇️	51600	⬆️	51615	⬆️	51610	⬇️								
Krông Ana	Giang Sơn	41973	41971	41968	41964	41960	⬇️	41957	⬇️	41954	⬇️	41950	⬇️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	131	↓	106	↓	135	↑	100	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	112	↓	61	↑	125	↑	50	↓
Lục Nam	Lục Nam	105	↓	39	↑	110	↑	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	115	↓	47	↓	110	↓	40	↓
Mã	Giàng (**)	153	↑	14	↑	165	↑	-5	↓
La	Linh Cảm	196	↓	156	↓	170	↓	110	↓
Gianh	Mai Hóa	129	↓	57	↓	130	↑	40	↓
Hương	Kim Long	299	↓	253	↓	250	↓	220	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	323	↓	173	↓	175	↓	80	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	277	↓	238	↓	235	↓	220	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	77	↑	6	↑	75	↓	26	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
				04/11		05/11		06/11		07/11		08/11			09/11		04/11		05/11		06/11		07/11		08/11
Sông Tiền	Tân Châu	324	📈	325	📈	327	📈	328	📈	329	📈	330	📈	289	📉	292	📈	291	📉	289	📉	287	📉	285	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	304	📈	308	📈	309	📈	309	📊	309	📊	310	📈	264	📉	267	📈	266	📉	265	📉	263	📉	260	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 06/11

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiên Dũng